



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

NGÔN NGỮ

Và

VĂN HÓA VIỆT NAM

Hội nhập và phát triển



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



MaiHaBooks

HỘI THẢO
KHOA HỌC QUỐC TẾ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Hội thảo khoa học quốc tế
Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam - Hội nhập và phát triển
do Trường Đại học Hà Nội phối hợp với Đại học Quốc gia Lào
đồng tổ chức

Bản quyền tiếng Việt © Công ty TNHH Quốc tế Mai Hà - MaiHaBooks, 2025
Xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm giữa Công ty TNHH Quốc tế
Mai Hà - MaiHaBooks và Trường Đại học Hà Nội.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức phát tán, sao chép nội dung
trong cuốn sách này khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị xuất bản là vi phạm
Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

MỤC LỤC

	Lời nói đầu	11
	PHẦN 1. VIỆT NGỮ HỌC	
1	Lỗi phát âm tiếng Việt của người Nhật Bản Hirano Ayaka	15
2	Tiếng Việt số: Cách mạng công nghệ và sự tương tác với ngôn ngữ truyền thống ThS. Trần Chánh Bằng	27
3	Nhận diện hành động hỏi gián tiếp trong một số giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ThS. Hà Thị Chính	40
4	Khảo sát câu đặc biệt trong truyện ngắn của nhà văn Nam Cao ThS. Duvay Buoddahao, Vanphengchang Chueher	51
5	Một vài nhận xét về tư duy màu sắc của người Việt thể hiện qua các từ ngữ chỉ màu sắc và một số phong tục truyền thống TS. Nguyễn Khánh Hà	63
6	Ý niệm hóa của gan và mật trong tiếng Việt TS. Trần Thị Hiền	73
7	Một số vấn đề ngôn ngữ học xung quanh từ “được” trong tiếng Việt GS.TS. Nguyễn Văn Hiệp	85
8	Sự phân bố và trình bày quán ngữ tình thái tiếng Việt trong một số giáo trình dạy tiếng Việt sơ cấp và trung cấp cho người nước ngoài theo hướng tiếp cận năng lực giao tiếp ThS. Đào Diệp Hương	98
9	So sánh một số nét chính trong việc sử dụng hai nhóm từ thượng - hạ - xuất - nhập và ra - vào - lên - xuống trên cứ liệu tiếng Việt hiện đại ThS. Nguyễn Mai Lan	114
10	Tìm hiểu nhận thức của sinh viên Hàn Quốc Khoa Việt Nam học về một số biểu hiện ý nghĩa của tiểu từ “ㅇ” trong tiếng Hàn và giới từ tương đương trong tiếng Việt ThS. Đào Thị Liễu	123

11	Tiếng lóng trên mạng xã hội TikTok và Facebook của giới trẻ Hà Nội hiện nay ThS. Mouksikham Khemdy	138
12	Phân tích hiện tượng từ vựng trong các bài viết về giải trí Hoa ngữ trên báo điện tử tháng 6 năm 2024 Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Lan Anh	148
13	Lớp từ ngữ thành thị trong thơ Đồng Đức Bốn Nguyễn Duy Sinh, Đặng Thị Lành	162
14	Ảnh dụ ý niệm về con người trong truyện thơ nôm khuyết danh HVCH. Ngô Bảo Tín, TS. Đào Duy Tùng, ThS. Sầm Công Danh	174
15	Xu hướng sử dụng hành động ngôn từ hứa trong giao tiếp hiện nay ThS. Nguyễn Thị Thủy	188
16	Loại hình từ điển tác giả ở Việt Nam PGS.TS. Phạm Hùng Việt	198
17	Bảo tồn và phát triển tiếng Việt trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế TS. Lê Thị Thùy Vinh	209
PHẦN 2. VĂN HÓA VIỆT NAM		
18	Một số đặc trưng văn hóa người Việt qua tư liệu ca dao, tục ngữ (vận dụng mô hình phân tích SWOT) TS. Nguyễn Thị Phương Anh	227
19	Nghiên cứu then Tày ở Lạng Sơn: bảo tồn văn hóa và hội nhập phát triển trong bối cảnh hiện đại ThS. Đặng Thế Anh	246
20	Phát triển nghệ thuật trang trí trên thổ cẩm của dân tộc Ê Đê trong quá trình hội nhập ThS. Nguyễn Thị Ngọc Châu	261
21	Vai trò của ngôn ngữ PR trong lễ hội văn hóa ThS. Trần Anh Dũng	270
22	Yếu tố liên văn hóa trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài như một ngoại ngữ TS. Nguyễn Văn Đồng	285

23	Sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế TS. Đỗ Thị Vân Hà	295
24	Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay TS. Trịnh Thị Hạnh	307
25	Dân tộc Mông bản Lao Khô (xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La) giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết với các cộng đồng cư dân cùng và khác dân tộc bên kia biên giới TS. Nguyễn Thị Hạnh, ThS. Vũ Thị Hoa	318
26	Nghệ thuật khèn độc đáo của tộc người Mông trên cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, Việt Nam ThS. Nguyễn Hoàng Hoa, ThS. Nông Thị Hoài Thương, ThS. Nguyễn Văn Duy	330
27	Giao lưu văn hóa Việt - Hoa tại Hội An (Quảng Nam): Cơ sở cho hội nhập và phát triển bền vững hiện nay TS. Đào Vĩnh Hợp	347
28	Đặc điểm văn hóa thành phố Tân An, tỉnh Long An qua dấu ấn tín ngưỡng trong địa danh NCS. Đỗ Thành Hưng	359
29	“Bảo tồn có chọn lọc” di sản văn hóa tộc người trong bối cảnh mới - một số vấn đề bàn luận TS. Phạm Bích Ngọc	372
30	Hoàn thiện chính sách văn hóa nhằm phát triển con người trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay TS. Nguyễn Thị Phương	381
31	Tác động của hội nhập quốc tế đến sự biến đổi và phát triển của ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam ThS. Nguyễn Hương Sang	392
32	Hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào: Cơ hội và thách thức NCS. Tạ Thị Thanh Tâm - ThS. Lại Phương Anh	412
33	Bảo tồn và phát huy di sản diên xướng nghi lễ lầu then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh ThS. Nguyễn Văn Thiều, ThS. Nông Thị Trang	423

SỨC MẠNH MỀM VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Đỗ Thị Vân Hà¹

Trường Đại học Mở - Địa chất, Việt Nam

Tóm tắt

Quá trình hội nhập quốc tế đã trở thành một hiện thực lan rộng trên phạm vi toàn thế giới. Nhận thức được những thời cơ được mang tới trong quá trình hội nhập, kể từ năm 2011 tới nay, Việt Nam đã chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nhằm thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Trong tiến trình hội nhập quốc tế này, việc sử dụng sức mạnh mềm văn hóa như là một công cụ hữu hiệu góp phần quảng bá, tạo thương hiệu, mở rộng tầm ảnh hưởng của quốc gia, thúc đẩy sự hợp tác và thu được những lợi ích về nhiều mặt là rất cần thiết bởi đây là một trong những cách thức phù hợp với đặc điểm và nguồn lực văn hóa của đất nước. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích những yếu tố làm nên sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam, sự cần thiết và những phương thức phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: *Hội nhập quốc tế; sức mạnh mềm; sức mạnh mềm văn hóa; Việt Nam.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình hội nhập quốc tế đã trở thành một hiện thực lan rộng trên phạm vi toàn thế giới. Nó mang tới cho mọi quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam những cơ hội lớn để đạt được sự phát triển nhanh chóng. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập cũng đặt ra nhiều thử thách đối với các quốc gia, khiến nhiều quốc gia có năng lực cạnh tranh thấp phải chịu nhiều sự thua thiệt, thậm chí bị chèn ép và đối xử bất công... Trong bối cảnh như vậy, để giữ vững độc lập và tiếp tục tận dụng cơ hội phát triển, các quốc gia cần nâng cao sức mạnh tổng hợp của mình, khuếch trương tầm ảnh hưởng trong các mối quan hệ quốc tế, mà giải pháp phù hợp là phát huy sức mạnh mềm văn hóa. Bởi lẽ, đây không chỉ là một giải pháp hữu hiệu trong việc gia tăng vị thế, tầm ảnh hưởng của một quốc gia trong các mối quan hệ quốc tế để có thể gạt hái những lợi ích từ hội nhập quốc tế cho phát triển đất nước, mà còn góp phần bảo vệ được bản sắc văn hóa dân tộc giữa những tác động tiêu cực từ bên ngoài.

¹ Email: dothivanha@humg.edu.vn, Trường Đại học Mở - Địa chất

2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết được thực hiện trên cơ sở lý luận là phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam về văn hóa với định hướng văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển.

Bài viết sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, đánh giá định tính... nhằm mục tiêu phân tích khái niệm, nội hàm của sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam cũng như những nguồn lực, thành tố cấu thành sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam. Trên cơ sở lý luận hệ thống văn hóa, lý luận phát triển và truyền bá văn hóa, bài viết xác định những phương thức tác động phù hợp làm cơ sở để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam.

3. NỘI DUNG

3.1. Quan niệm về sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam

Văn hóa là khái niệm đã xuất hiện từ thời cổ đại ở cả phương Đông và phương Tây. Cho tới nay, đã có rất nhiều định nghĩa về văn hóa được đưa ra, mà một trong những định nghĩa có tầm bao quát rộng có thể kể tới là định nghĩa của Tổ chức văn hóa, khoa học và giáo dục của Liên Hợp Quốc (UNESCO): *“Văn hóa là tổng thể những nét đặc thù về tinh thần và vật chất, về trí tuệ và xúc cảm quy định tính cách của một xã hội hay của một nhóm xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của (tồn tại - being) người, những hệ thống giá trị, những truyền thống và tín ngưỡng. Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét (Reflect-phân tư) về bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt - con người, có lí tính, có óc phê phán và dẫn thân một cách đạo lí. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm kiếm không mệt mỏi những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt qua cả giới hạn của bản thân”*¹. Về bản chất, văn hoá có thể được hiểu ở hai nội dung: thứ nhất, đó là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần trong đời sống của con người; và thứ hai, văn hoá là sự biểu hiện của phương thức (hay cách thức) của sự tồn tại mà chỉ riêng loài người mới có. Văn hóa được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau, từ cao sang như ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo cho tới bình dân, gần gũi như ăn, mặc, ở. Với bản chất như vậy, văn hoá có thể trở thành sức mạnh và động lực thúc đẩy con người - chủ thể của văn hoá và cả xã hội, phát triển và ngày càng hoàn thiện bản thân. Cũng từ góc độ này, văn hoá mang tư cách là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển của xã hội nói chung và của con người nói

¹ UNESCO (1982), *Mexico City Declaration on Cultural Policies*, World Conference on Cultural Policies, Mexico City, 26 July - 6 August 1982, from https://culturalrights.net/descargas/drets_culturals401.pdf

riêng. Văn hóa được xác định là “nền tảng tinh thần của xã hội”, là sức mạnh nội sinh của sự phát triển của một đất nước. Trong lý thuyết về “sức mạnh mềm” của J.Nye, văn hóa được xem như một trong ba nguồn lực quan trọng tạo nên sức mạnh mềm của một quốc gia, từ đó góp phần quan trọng vào sự phát triển của quốc gia đó trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay. Là một quốc gia sở hữu nền văn hóa đa dạng, phong phú có tiềm năng khai thác để trở thành sức mạnh mềm văn hóa, đối với Việt Nam, sức mạnh mềm văn hóa sẽ là một công cụ hữu hiệu để bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tạo niềm tin, sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam có thể được hiểu là sức hấp dẫn, sức thu hút, khả năng lôi cuốn của những giá trị văn hóa Việt Nam đặc sắc đối với con người và quốc gia khác trong quan hệ quốc tế. Sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam được nhìn nhận dưới dạng tiềm năng cần được khơi dậy, phát huy để trở thành nguồn lực, thành một bộ phận của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Nhìn một cách tổng thể, những yếu tố văn hóa là tiềm năng của sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam có thể kể tới bao gồm:

Thứ nhất, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng và độc lập. Văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Tính đa dạng là một đặc điểm lâu đời của nền văn hóa Việt Nam, được hình thành từ đặc điểm tự nhiên và xã hội của đất nước. Nền văn hóa đa dạng trong thống nhất sẽ là yếu tố thuận lợi cho Việt Nam khi hội nhập quốc tế, bởi sự ứng xử linh hoạt và sự tôn trọng khác biệt vốn đã là một phần trong nền văn hóa bản địa sẽ là điểm quan trọng để đưa tới những đối thoại và hợp tác quốc tế thành công.

Thứ hai, nền văn hóa với nhiều giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với những giá trị phổ quát mà nhân loại đang hướng tới. Lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước đã hình thành nên những giá trị cốt lõi, làm thành bản sắc của nền văn hóa Việt Nam. Đó là lòng yêu nước, ý chí độc lập tự cường; là tinh thần đoàn kết; là tinh thần khoan dung, nhân ái; là tính sáng tạo, linh hoạt. Những giá trị văn hóa này hình thành trong hoàn cảnh tự nhiên (đấu tranh với thiên nhiên) và xã hội (đấu tranh với giặc ngoại xâm) để dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, khi mà cả thế giới đã trở thành một “ngôi làng toàn cầu”, các quốc gia đều nhận thức và nỗ lực hội nhập quốc tế, những giá trị trên vẫn cho thấy ý nghĩa và sự phù hợp của nó đối với sự phát triển của Việt Nam nói riêng, của nhân loại nói chung. Nhiều người nước ngoài ấn tượng với con người Việt Nam bởi những đặc điểm này. Nếu chúng ta biết quảng bá và phát huy những giá trị này, câu chuyện về Việt Nam và con người Việt Nam sẽ tạo được sự thiện cảm, đạt được nhiều yêu mến, sự đồng thuận của bạn bè quốc tế.

Thứ ba, kho tàng di sản văn hóa phong phú. Việt Nam là một trong số những quốc gia có số lượng lớn các di sản văn hóa được UNESCO công nhận là di sản văn hóa

thế giới. Theo thống kê của Cục Di sản văn hóa Việt Nam, Việt Nam có hàng chục ngàn di sản văn hóa vật thể, hơn 3 triệu di vật, cổ vật có giá trị được bảo quản và trưng bày ở các bảo tàng và một hệ thống các lễ hội phong phú trên khắp cả nước¹. Kho tàng di sản văn hóa phong phú của Việt Nam không chỉ góp phần quan trọng vào việc giáo dục lịch sử truyền thống của dân tộc cho các thế hệ người Việt Nam mà còn góp phần xây dựng và quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới. Trên phương diện kinh tế, nhiều di sản văn hóa Việt Nam trở thành những sản phẩm du lịch văn hóa, tạo ra điểm nhấn thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch ở nhiều địa phương. Trên phương diện văn hóa, nhiều di sản văn hóa đặc sắc của Việt Nam không chỉ góp phần truyền bá các giá trị lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ lâu đời của người Việt Nam mà còn là bằng chứng sống động về mối liên hệ giữa nền văn hóa Việt Nam với nền văn hóa thế giới. Mỗi di sản đều là minh chứng cho hình ảnh một Việt Nam sáng tạo, độc đáo, đồng thời hội nhập, cởi mở và sẵn sàng giao lưu, tiếp biến văn hóa với thế giới của đất nước ta trong quá khứ. Chính vì vậy, hệ thống các di sản văn hóa ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng đối với việc bồi đắp bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời có giá trị chiến lược trong việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa của Việt Nam trong công luận quốc tế.

Thứ tư, những hoạt động sinh hoạt văn hóa đặc trưng, các làng nghề và nền ẩm thực phong phú. Những làng nghề truyền thống là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa vô cùng giá trị của Việt Nam bởi vì ở đó, hiện tại và lịch sử, con người và tự nhiên gắn kết chặt chẽ với nhau. Nếu chúng ta có chiến lược đầu tư, khai thác sự đa dạng, phong phú của các nghề thủ công, các làng nghề truyền thống của đất nước vào phát triển du lịch văn hóa, thì cùng với các sản vật phong phú, các sản phẩm thủ công độc đáo, các lễ hội, trò chơi dân gian và văn hóa ẩm thực dân gian, du lịch làng nghề sẽ là một sản phẩm du lịch thu hút được sự quan tâm của rất nhiều du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài. Ngoài ra, Việt Nam còn có một nền văn hóa ẩm thực vô cùng đa dạng, phong phú. Thiên nhiên, địa hình đa dạng, gồm cả đồi núi, đồng bằng và đường bờ biển kéo dài cũng là điều kiện tạo nên nền ẩm thực độc đáo, có hương vị và màu sắc riêng, có lợi cho sức khỏe của người Việt Nam. Không quá lời khi nói rằng: ẩm thực Việt Nam hội đủ các yếu tố “chân, thiện, mỹ”, hướng tới lối sống lành mạnh và có thể trở thành điểm thu hút đặc biệt của đất nước.

Có thể nói, khi khơi dậy, phát huy được những yếu tố tiềm năng này, nền văn hóa Việt Nam sẽ tạo nên sức hấp dẫn, sự thu hút đối với bạn bè quốc tế để trở thành một yếu tố, bộ phận của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Như cố Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nói: *“Với văn hóa, không có sự cao thấp, chỉ có sự đa dạng. Sức mạnh mềm*

¹ Cục Di sản văn hóa, Thông tin di sản văn hóa 2018, tại trang: <http://dsvh.gov.vn/thong-tin-di-san-van-hoa-121>

của Việt Nam thể hiện trước hết ở sức hấp dẫn, tỏa ra từ các giá trị văn hóa bao gồm các giá trị vật thể và phi vật thể, giá trị tinh thần và giá trị con người Việt Nam. Chúng ta phải phát huy được những giá trị đó để tạo nên “thương hiệu” cho quốc gia, có sức thu hút thế giới bên ngoài, góp phần nâng cao tinh thần tự tôn dân tộc, sự tự tin trong giao tiếp và quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa của Việt Nam ra thế giới”¹.

3.2. Phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế đã và đang trở thành xu thế chủ đạo trong sự phát triển của thế giới, có tác động mạnh mẽ, thậm chí là chi phối tới các mối quan hệ quốc tế cũng như đời sống của các quốc gia. Về mặt khái niệm, hội nhập quốc tế thường được hiểu là *“quá trình các nước tiến hành các hoạt động tăng cường sự gắn kết họ với nhau dựa trên sự chia sẻ về lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực (thậm quyền định đoạt chính sách) và tuân thủ các luật chơi chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế”²*. Hội nhập quốc tế diễn ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, như kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục... và dưới nhiều hình thức khác nhau, từ song phương tới đa phương, khu vực hay là toàn cầu. Trong bối cảnh Việt Nam đang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế hiện nay, việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa là cần thiết vì những lý do sau:

Trước hết, phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam là một phương thức gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia phù hợp với xu thế của thời đại.

Trong thời đại hội nhập quốc tế hiện nay, xu thế hòa bình, ổn định để hợp tác cùng phát triển là nhu cầu khách quan và trở thành xu thế chủ yếu được các quốc gia theo đuổi. Mức độ hội nhập quốc tế cũng ngày càng sâu sắc hơn, bao quát toàn diện hơn, tạo nên bối cảnh lợi ích đan xen, phụ thuộc vào nhau giữa các quốc gia. Vì vậy, đây là giai đoạn mà những tác động về mặt văn hóa là phương thức phù hợp và hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu, lợi ích cho mỗi quốc gia thành viên. Nhiều quốc gia đã cực kỳ thành công trong việc sử dụng sức mạnh mềm văn hóa như là một cách thức để xây dựng hình ảnh và thương hiệu quốc gia, tạo cơ hội để quảng bá đất nước như truyện tranh Manga, phim hoạt hình Anime Nhật bản hay làn sóng Hàn Quốc (Hàn lưu). Từ đó, họ thu hút nhiều cơ hội, những mối quan hệ quốc tế cũng như nguồn thu nhập để phát triển đất nước. Hơn nữa, bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng không chỉ kết nối con người và các quốc gia với nhau, từ đó tạo điều kiện cho các chủ thể phát huy sức mạnh mềm văn hóa tiếp cận nhanh chóng và dễ dàng hơn với công chúng ở khắp nơi trên thế

¹ Nguyễn Phú Trọng, Phát biểu tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 29, ngày 22/8/2016, tại trang: <https://vov.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-ngoai-giao-lan-thu-29-542895.vov>

² Phạm Quốc Trụ (2011), Hội nhập quốc tế: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số 2(85), tr. 81.

giới mà còn làm thay đổi và thúc đẩy việc mở rộng nhu cầu thường thức văn hóa của con người trên khắp thế giới. Đây là bối cảnh thuận lợi để các quốc gia tiến hành công việc xuất khẩu văn hóa nhằm phát triển kinh tế - xã hội và gia tăng vị thế, tầm ảnh hưởng của quốc gia trên trường quốc tế, đặc biệt là đối với Việt Nam vốn vẫn luôn có thể mạnh về một nền văn hóa lâu đời và phong phú.

Thứ hai, phát huy sức mạnh mềm văn hóa là một trong những phương thức hữu hiệu giúp Việt Nam vượt qua những thách thức của quá trình hội nhập quốc tế.

Khi tiến hành hội nhập quốc tế, một trong những thách thức mà các quốc gia đang phát triển như Việt Nam phải đối mặt là cuộc cạnh tranh bất bình đẳng với các quốc gia lớn. Việc phải chịu những ràng buộc của các thiết chế tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế, mà những thiết chế này hoạt động dựa trên những quy tắc chủ yếu do các nước phát triển đặt ra bởi sức mạnh kinh tế và mức góp vốn của họ đã đặt các quốc gia còn lại, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển trước những sức ép cạnh tranh bất bình đẳng cũng như sự phân phối lợi ích không đồng đều trên quy mô toàn cầu. Từ đó, họ thường phải gánh chịu những bất lợi, chịu phần thua thiệt trong những mối quan hệ này. Việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa có thể tạo nên sự thuận lợi hơn cho Việt Nam, giúp gia tăng sức cạnh tranh, giảm bớt sức ép và cạnh tranh bất bình đẳng trong quá trình hội nhập quốc tế.

Hơn nữa, khi tiến hành hội nhập quốc tế, chúng ta cũng phải đối mặt với một số nguy cơ đe dọa độc lập, chủ quyền và định hướng chính trị của quốc gia. Đã có những quan điểm nhấn mạnh sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, nhấn mạnh sự hình thành một thị trường toàn cầu, không biên giới để hạ thấp chủ quyền và tính toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia hay quá nhấn mạnh những giá trị “nhân quyền”, “dân chủ” để làm mờ đi vấn đề chủ quyền. Đối mặt với những nguy cơ này, chúng ta hoàn toàn không thể đóng cửa lại, cự tuyệt hội nhập, mà cần tìm ra những cách thức hóa giải chúng, mà phát huy sức mạnh mềm văn hóa chính là một trong những phương cách hiệu quả. Nó không chỉ giúp củng cố sức mạnh nội sinh của văn hóa quốc gia thông qua việc giao lưu, tiếp biến có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại mà còn góp phần hóa giải những tác động nguy hại đối với bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ ba, phát huy sức mạnh mềm văn hóa giúp khơi dậy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Trên lĩnh vực văn hóa, hội nhập quốc tế đã đưa lại những nhân tố không an toàn cho an ninh văn hóa quốc gia khi nhiều quốc gia lớn chủ động khuếch trương những giá trị văn hóa của họ thông qua những hình thức khác nhau, từ phim ảnh giải trí, nghệ thuật tới giáo dục, công nghệ... nhằm tạo nên sức ảnh hưởng về văn hóa, thông qua đó là ảnh hưởng về kinh tế, chính trị... tới các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia đang

và kém phát triển. Điều này dẫn tới thực trạng bất bình đẳng trong giao lưu văn hóa và nguy cơ mai một bản sắc văn hóa dân tộc. Phát huy sức mạnh mềm văn hóa chính là giải pháp tạo thế chủ động trong hội nhập quốc tế về văn hóa. Việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa trước tiên giúp khơi dậy và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc, để quá trình hội nhập quốc tế về văn hóa của đất nước ta đạt được mục đích tiếp thu những tinh hoa văn hóa của thế giới nhằm bổ sung, làm giàu cho nền văn hóa của đất nước, tránh được những tác động xấu từ các nền văn hóa khác. Trên cơ sở đó, chúng ta tiếp tục quảng bá nền văn hóa của dân tộc, tạo sức hấp dẫn đối với người nước ngoài. Đây là phương thức hiệu quả để giữ vững bản sắc và tính độc lập về văn hóa của quốc gia, bởi vì giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc không đơn thuần là duy trì cái cũ, dù rằng đó là những giá trị đã được hun đúc nên qua hàng ngàn năm lịch sử. Giữ gìn và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc còn đòi hỏi quá trình phát triển những giá trị đó phù hợp với bối cảnh hiện đại, phục vụ thiết thực cho cuộc sống hiện đại. Có thể nói, phát huy sức mạnh mềm văn hóa góp phần hiệu quả vào công cuộc giữ gìn và bảo vệ bản sắc dân tộc, tính độc lập của Việt Nam, như Cố Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất”.

Thứ tư, phát huy sức mạnh mềm văn hóa là một trong những giải pháp góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển đất nước trong thời đại mới.

Trong báo cáo chính trị tại Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mục tiêu tổng quát của đất nước trong những năm tiếp theo là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta “trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Phát huy sức mạnh mềm văn hóa là một trong những giải pháp quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển đất nước trong thời đại mới. Nó không chỉ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của đất nước thông qua sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch, thu hút đầu tư nước ngoài... mà còn tham gia vào quá trình xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo ra sức hấp dẫn, lôi cuốn về văn hóa đối với con người và cộng đồng văn hóa khác. Từ đây, phát huy sức mạnh mềm văn hóa giúp khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong nhân dân cũng như tăng cường sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 111-112.

Có thể thấy, phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam là cách thức hiệu quả và phù hợp để quảng bá hình ảnh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia trong bối cảnh Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế sâu, rộng hiện nay. Với điều kiện của Việt Nam hiện nay, để phát huy sức mạnh mềm văn hóa, có thể tham khảo một số phương thức đã được nhiều quốc gia sử dụng có hiệu quả như: ngoại giao văn hóa; phát triển công nghiệp văn hóa; sử dụng truyền thông đại chúng và phát triển du lịch.

3.3. Một số giải pháp nhằm phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế hiện nay

Một là, phát huy vai trò của ngoại giao văn hóa trong việc quảng bá các giá trị văn hóa và hình ảnh của Việt Nam ra thế giới.

Trong thời gian qua, ngoại giao văn hóa đã đẩy mạnh công tác vận động công nhận và quảng bá các di sản văn hóa của đất nước. Điều này bước đầu mang lại thành công, khi giờ đây, Việt Nam được nhiều người nước ngoài “nhận biết” bởi với một số di sản, sản phẩm đặc trưng như phở, áo dài, Vịnh Hạ long và rất nhiều các di sản văn hóa khác. Trong giai đoạn sắp tới, để việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam đạt hiệu quả cao hơn, ngoại giao văn hóa Việt Nam không những cần mở rộng, đổi mới các phương thức thực hiện mà còn cần triển khai nhiều biện pháp có chiều sâu hơn. Trước hết, đó là việc xây dựng một thông điệp văn hóa Việt Nam như một tuyên ngôn về đất nước, con người Việt Nam. Thông điệp văn hóa này sẽ là chủ đề xuyên suốt các hoạt động ngoại giao văn hóa của chúng ta, đồng hành và thấm đẫm trong từng sản phẩm văn hóa, hoạt động văn hóa của Việt Nam. Trên thế giới, nhiều quốc gia đã thành công trong việc xây dựng các thông điệp văn hóa, để mỗi khi nhắc tới quốc gia đó, người ta sẽ nhớ ngay tới thông điệp này, chẳng hạn như Singapore năng động, Bhutan thanh bình... Ở Việt Nam, thủ đô Hà Nội sau khi được UNESCO vinh danh thành phố vì hòa bình, thì thông điệp “vì hòa bình” dường như cũng gắn liền với Hà Nội trong rất nhiều hoạt động văn hóa sau đó. Trên cơ sở hệ giá trị văn hóa Việt Nam, chúng ta cần lựa chọn một thông điệp ngắn gọn, trọng tâm mà chúng ta muốn chuyển tải để tập trung quảng bá. Cùng với thông điệp văn hóa, cũng cần xác định những biểu tượng văn hóa tiêu biểu của đất nước nhằm tạo sự thuận lợi và ấn tượng trong tuyên truyền, quảng bá văn hóa với các hình ảnh và thông điệp gắn liền với đất nước và con người Việt Nam. Hơn nữa, để nâng cao hiệu quả của công tác ngoại giao văn hóa, cần mở rộng phạm vi, chất lượng, đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu văn hóa, nghệ thuật của Việt Nam tới cộng đồng quốc tế, từ giới thiệu di sản, danh thắng, Festival hay tư tưởng, truyền thống, tôn giáo, phong tục tập quán, sách báo, phim ảnh, ẩm thực đến quảng bá hình ảnh các doanh nhân. Ngoài những hoạt động đã được tổ chức thường xuyên như các buổi nói chuyện, biểu diễn nghệ thuật, hội thảo, giới thiệu ấn phẩm, quảng bá ẩm

thực..., cần tăng cường sự hiện diện của Việt Nam tại các sự kiện văn hóa nghệ thuật, thể thao lớn của thế giới như các Liên hoan phim quốc tế, triển lãm mỹ thuật thế giới... Ngoài ra, để giới thiệu rộng rãi hơn nữa hình ảnh Việt Nam, cần tăng cường hoạt động truyền bá ngôn ngữ, văn hóa và hình ảnh đất nước thông qua các tổ chức chuyên biệt như trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Hiện tại, chúng ta đã thành lập được Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào, tại Pháp và Viện Trần Nhân Tông ở Mỹ, tuy vậy hoạt động còn khiêm tốn. Để phát triển được các trung tâm văn hóa này ở nước ngoài, cần xây dựng đội ngũ cán bộ giỏi ngoại ngữ, am hiểu về văn hóa Việt Nam và văn hóa của các nước sở tại, từ đó xây dựng được các chương trình hoạt động thích hợp nhằm quảng bá văn hóa, ngôn ngữ Việt Nam.

Hai là, tăng cường phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và chú trọng xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài.

Khi xã hội ngày càng phát triển, thu nhập của con người ngày càng tăng cao, thì tiêu dùng xã hội cũng phát triển theo hướng các loại hình hưởng thụ, vì vậy nhu cầu tiêu dùng văn hóa của con người cũng ngày càng tăng cao. Tiêu dùng văn hóa khác với tiêu dùng hàng hóa thông thường; con người thường thức phim ảnh, tuồng kịch, ca múa, phim hoạt hình, âm nhạc hoặc chơi game sẽ dẫn chịu ảnh hưởng của nội hàm tư tưởng mà chúng đã biểu đạt. Theo ý nghĩa này, việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm văn hóa không chỉ mang lại nguồn lợi to lớn về mặt kinh tế cho đất nước mà nó còn đại diện cho một loại sức mạnh mềm văn hóa, một loại sức kêu gọi, sức hấp dẫn và sức chinh phục lòng người. Trong điều kiện kinh tế thị trường và toàn cầu hóa, phải thông qua phát triển công nghiệp văn hóa để xây dựng sức mạnh mềm văn hóa của đất nước. Để làm được điều này, Nhà nước cần xây dựng và hoàn thiện các chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hóa trong thời kỳ mới theo hướng nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường; các chính sách ưu đãi về vốn, thuế, đất đai... Hơn nữa, vì công nghiệp văn hóa bắt nguồn từ sự sáng tạo, kỹ năng và năng khiếu của cá nhân, tập thể, do vậy cần có chính sách khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sỹ, các doanh nghiệp khởi nghiệp – những lực lượng có tiềm năng tạo ra sản phẩm hay, có ý nghĩa, tăng cường ngân sách đầu tư. Ngoài ra, cần đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp cho các ngành công nghiệp văn hóa. Quá trình đào tạo bài bản sẽ giúp nâng cao năng lực của những người làm nghệ thuật, đồng thời cải thiện kỹ năng quản lý, kỹ năng kinh doanh trong các ngành công nghiệp văn hóa. Một trong những giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp văn hóa là xây dựng các chính sách ưu đãi, đẩy mạnh tuyên truyền, xúc tiến đầu tư, mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trong sản xuất các sản phẩm văn hóa. Nhà nước cần khuyến khích các đơn vị tư nhân cả trong nước và nước ngoài tăng cường đầu tư vào các hoạt động sáng tạo văn hóa, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ

văn hóa để phát triển mạng lưới doanh nghiệp, đặc biệt là những tập đoàn về công nghiệp văn hóa ở các lĩnh vực truyền thông, điện ảnh, phát thanh và truyền hình, phần mềm và các trò chơi trực tuyến.

Ba là, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam.

Trong thời kỳ bùng nổ thông tin như hiện nay, khả năng hiện diện của một nền văn hóa ở nước khác như thế nào phụ thuộc khá nhiều vào các kênh truyền thông đại chúng. Truyền thông chính là quá trình trung gian chuyển các giá trị văn hóa bản địa thành các sản phẩm văn hóa, đáp ứng được các nhu cầu, thị hiếu của công chúng tiếp nhận, đồng thời chuyển tải được những thông điệp mà chủ thể truyền thông muốn phát tán. Chính vì vậy, việc không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác truyền thông văn hóa là một trong những việc quan trọng để phát huy sức mạnh mềm văn hóa của Việt Nam hiện nay. Để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, góp phần chuyển tải thông tin, hình ảnh, nét đẹp văn hóa của Việt Nam ra bên ngoài, trước hết, cần tạo điều kiện để phát triển mạnh mẽ các hình thức truyền thông như: báo chí, phát thanh, truyền hình, internet. Để tạo được sự hấp dẫn đối với độc giả và khán giả nước ngoài, cần tập trung giải quyết các vấn đề về hạ tầng, công nghệ và nội dung. Về mặt công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến nhằm gia tăng năng lực và hiệu quả của các phương tiện truyền thông, đặc biệt là truyền hình vệ tinh và báo điện tử. Về mặt nội dung, đa dạng hóa thông tin, xây dựng các chương trình, chuyên mục có hàm lượng văn hóa cao như thành lập các kênh truyền hình chuyên về ẩm thực, các kênh hoặc chuyên mục khám phá cuộc sống và con người Việt Nam... nhằm chuyển tải những giá trị văn hóa đặc sắc của quốc gia. Các chương trình, chuyên mục cần nghiên cứu, đầu tư để không chỉ phong phú về nội dung, đẹp về hình thức mà còn cần phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của khán, độc giả. Đồng thời, tiến hành công tác truyền thông, quảng bá về chính các kênh này, phát triển nó thành kênh tương tác mạnh, khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia tương tác, đóng góp các chuyên mục, bài viết hay phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, cần tập trung đầu tư, sản xuất các ấn phẩm sách báo, chuyên trang bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài, phát triển các kênh truyền thông mới như mạng xã hội... nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng về văn hóa và đất nước Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch khi muốn tới thăm Việt Nam. Tăng cường hợp tác quốc tế, mời phóng viên báo chí nước ngoài vào Việt Nam để đưa tin, viết bài; tăng cường hợp tác với các cơ quan báo chí nước ngoài để xây dựng các bài viết, phóng sự quảng bá hình ảnh Việt Nam, từ đó tăng thời lượng và tần số xuất hiện của đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trên các kênh thông tin, truyền hình lớn trên thế giới. Đồng thời chủ động tạo điều kiện tiếp xúc, giao lưu, hợp tác, phát huy thế mạnh của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động báo chí.

Bốn là, đẩy mạnh phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa.

Ngày nay, du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống của đa số người. Nhờ du lịch, hình ảnh và các thuộc tính văn hóa của một quốc gia được quảng bá ra khắp thế giới, tạo tiền đề để quốc gia đó tạo nên sức hấp dẫn, được nhiều người ngưỡng mộ. Du khách khi tới du lịch ở một quốc gia sẽ có nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ du lịch: tìm hiểu về kho tàng lịch sử, văn hóa của nơi sở tại, văn cảnh thiên nhiên, khám phá những điều mới lạ, mua sắm hàng hóa (thức ăn, hàng hóa mua sắm, đồ lưu niệm...). Hơn nữa, sự tiêu dùng này diễn ra đồng thời và ngay tại nơi sản xuất ra chúng, vì vậy sự phát triển của du lịch sẽ kéo theo không đơn thuần là sự phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế mà còn tạo ra một kênh hữu hiệu để giới thiệu các đặc trưng văn hóa, lịch sử, những nét đẹp truyền thống của đất nước đối với họ. Không phải ngẫu nhiên mà thành công của du lịch nội địa thường được coi là một thước đo sức mạnh mềm của quốc gia. Đối với một quốc gia sở hữu cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp trải dài từ bắc vào nam và những di sản văn hóa đa dạng như Việt Nam, du lịch là một phương thức hiệu quả và phù hợp để phát huy sức mạnh mềm văn hóa của đất nước. Để làm được việc này, chúng ta cần có một chiến lược phát triển du lịch bài bản bao gồm từ việc xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, phát triển hệ thống hạ tầng tới việc đào tạo nguồn nhân lực và phát triển, quảng bá thị trường du lịch...

Không giống như nhiều quốc gia lớn có điều kiện kết hợp nhiều phương thức để phát huy sức mạnh mềm văn hóa, kể cả việc viện trợ kinh tế hay cung cấp các chế độ học bổng, đối với Việt Nam, để thành công trong việc xây dựng được sức mạnh mềm văn hóa của mình, sự kết hợp khéo léo các cách thức ngoại giao văn hóa, xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp văn hóa, truyền thông đại chúng và du lịch là phù hợp với điều kiện và tiềm năng của Việt Nam. Các kênh lớn này khi được triển khai sẽ tạo nên sức hấp dẫn văn hóa, lôi cuốn tự nhiên các đối tượng đến từ các nền văn hóa khác tìm hiểu và yêu mến nền văn hóa của quốc gia mình, xây dựng hình ảnh văn hóa trọn vẹn trong mắt bạn bè quốc tế.

4. KẾT LUẬN

Với một nền văn hóa giàu truyền thống bao gồm nhiều giá trị đặc sắc, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát huy sức mạnh mềm văn hóa, qua đó nâng cao được hình ảnh và vị thế của quốc gia trên trường quốc tế, góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, hướng tới xây dựng và bảo vệ vững chắc đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay. Trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần tập trung vào một số phương thức cơ bản để phát huy sức mạnh mềm văn hóa như thông qua ngoại giao văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, sử dụng công cụ truyền thông đại chúng và phát triển du lịch, từ đó xây dựng một chiến lược tổng thể, dưới đó là những chiến lược cụ thể cho từng ngành, từng lĩnh vực để biến những giá trị văn hóa dân tộc này trở thành sức mạnh trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Di sản văn hóa, *Thông tin di sản văn hóa 2018*.
Tại trang: <http://dsvh.gov.vn/thong-tin-di-san-van-hoa-121>
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Nguyễn Phú Trọng, *Phát biểu tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 29, ngày 22/8/2016*.
Tại trang: <https://vov.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-ngoai-giao-lan-thu-29-542895.vov>
4. Phạm Quốc Trụ (2011), Hội nhập quốc tế: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 2(85).
5. UNESCO (1982), *Mexico City Declaration on Cultural Policies*, World Conference on Cultural Policies, Mexico City, 26 July - 6 August 1982.
Retrieved from https://culturalrights.net/descargas/drets_culturals401.pdf

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:

Số 59 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 0084.24.38253841

Chi nhánh:

Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 0084.28.38220102

Email: thegioi@thegioipublishers.vn

Website: www.thegioipublishers.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

PHẠM TRẦN LONG

Biên tập viên: Vương Văn Huy

Thiết kế bìa: Nguyễn Minh Trung

Trình bày và sửa bản in: Vũ Văn Đạt

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trường Đại học Hà Nội

Địa chỉ: Km9 đường Nguyễn Trãi, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

In 100 cuốn, khổ 19x27cm, tại Công ty CP In và Thương mại Đông Bắc.

Địa chỉ: số 15, ngõ 14 phố Pháo Đài Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 46-2025/CXBIPH/03-02/ThG.

Số quyết định: 44/QĐ-ThG cấp ngày 20 tháng 01 năm 2025.

Mã ISBN: 978-604-77-9982-4.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

NGÔN NGỮ
Và
VĂN HÓA VIỆT NAM
Hội nhập và phát triển



ISBN: 9786047799824



9 786047 799824

SÁCH KHÔNG BÁN